

Số: 116 /TB-UBND

Hòa Lợi, ngày 12 tháng 6 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc công khai danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện  
không nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 1  
(từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/9/2023)**

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 1 (từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/9/2023);

Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi thông báo đến toàn thể nhân dân trên địa bàn phường về danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 1 (từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/9/2023) như sau:

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy giai đoạn 1 (từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/9/2023): gồm 20 thủ tục hành chính thuộc 09 lĩnh vực (có Phụ lục kèm theo).

- Tổ chức, cá nhân khi đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường sẽ được hướng dẫn thực hiện cài đặt chữ ký số cá nhân và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Dương.

Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi đã tiến hành niêm yết danh mục thủ tục hành chính tại Bảng niêm yết của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường đồng thời niêm yết tại Văn phòng 05 khu phố.

Trên đây là Thông báo về việc công khai danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 1 (từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/9/2023) của UBND phường Hòa Lợi.

**Nơi nhận:**

- TT. Đảng ủy; TT. HĐND phường;
- UBMTTQVN phường;
- BDH khu phố;
- Niêm yết tại UBND phường;
- Niêm yết tại Văn phòng khu phố;
- Lưu: VT

 **CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Thanh Thảo**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**  
**KHÔNG NHẬN HỒ SƠ GIẤY THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA UBND CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 1**  
**(TỪ NGÀY 01/6/2023 ĐẾN NGÀY 30/9/2023)**

(Kèm theo Thông báo số 116 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023  
của UBND phường Hòa Lợi)

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                        | MÃ TTHC<br>THEO CSDLQG | LĨNH VỰC                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------|
| 1   | Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập                                                      | 1.004492               | Các cơ sở giáo dục khác      |
| 2   | Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại                            | 1.004443               | Các cơ sở giáo dục khác      |
| 3   | Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập                                           | 1.004485               | Các cơ sở giáo dục khác      |
| 4   | Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập) | 2.001810               | Các cơ sở giáo dục khác      |
| 5   | Cấp bản sao từ sổ gốc                                                                         | 2.000908               | Chứng thực                   |
| 6   | Cấp bản sao trích lục hộ tịch                                                                 | 2.000635               | Hộ tịch                      |
| 7   | Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân                                                         | 1.004873               | Hộ tịch                      |
| 8   | Cấp mới sổ nhà đối với hình thức đơn lẻ                                                       | Đặc thù                | Nhà ở và công sở             |
| 9   | Cấp lại, chỉnh sửa sổ nhà                                                                     | Đặc thù                | Nhà ở và công sở             |
| 10  | Thủ tục thôi làm hòa giải viên                                                                | 2.000930               | Phổ biến giáo dục pháp luật  |
| 11  | Thủ tục công nhận hòa giải viên                                                               | 2.000373               | Phổ biến giáo dục pháp luật  |
| 12  | Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật                                                 | 2.001457               | Phổ biến giáo dục pháp luật  |
| 13  | Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật                                              | 2.001449               | Phổ biến giáo dục pháp luật  |
| 14  | Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải                                                       | 2.000333               | Phổ biến giáo dục pháp luật  |
| 15  | Thủ tục hành chính cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã              | 1.008456               | Quy hoạch xây dựng kiến trúc |



|    |                                             |          |                                   |
|----|---------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 16 | Thông báo thành lập tổ hợp tác              | 2.002226 | Thành lập và hoạt động tổ hợp tác |
| 17 | Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác | 2.002228 | Thành lập và hoạt động tổ hợp tác |
| 18 | Thông báo thay đổi tổ hợp tác               | 2.002227 | Thành lập và hoạt động tổ hợp tác |
| 19 | Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở | 2.000794 | Thể dục thể thao                  |
| 20 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã     | 1.003622 | Văn hóa                           |

